

PHỤ LỤC III

(Ban hành kèm theo Nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ)

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
CÀ PHÊ EA PÓK  
MST: 6000183114**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 105./BC-CT

Đăk Lăk, ngày 22 tháng 06 năm 2020

**KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH  
VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN 05 NĂM CỦA DOANH NGHIỆP**

(Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển 05 năm của doanh nghiệp được Cơ quan đại diện chủ sở hữu phê duyệt tại văn bản số... ngày... tháng... năm)

<b>SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG</b>
<b>ĐẾN</b> Số: 11570
Ngày: 21/6
<b>TỔNG QUAN VỀ DOANH NGHIỆP</b>
<b>I. Những sự kiện quan trọng</b>
Chuyển:

Việc thành lập: Công ty TNHH MTV cà phê Ea Pók, nguyên là Nông trường cà phê Ea Pók được thành lập sau ngày giải phóng Miền Nam thống nhất đất nước theo Quyết định số 199/QĐ-UB ngày 22/11/1976 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đăk Lăk. Là doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành lập và tổ chức quản lý, hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm thực hiện mục tiêu kinh tế xã hội do nhà nước giao trên địa bàn Tây nguyên.

Năm 1992, Công ty được Ủy ban nhân dân tỉnh Đăk Lăk ký quyết định số 652/QĐ-UB ngày 27/10/1992 thành lập doanh nghiệp nhà nước với tên gọi Nông trường cà phê Ea Pók với số vốn pháp định nhà nước giao ban đầu 6.275 tỷ đồng. Trong đó vốn cố định 4.526 tỷ đồng, vốn lưu động 1.749 tỷ đồng.

Năm 1998, Công ty được Ủy ban nhân dân tỉnh Đăk Lăk ký quyết định số: 3270/QĐ-UB ngày 31/12/1998 chuyển đổi Nông trường cà phê Ea Pók thành công ty cà phê Ea Pók với số vốn điều lệ 12.9 tỷ đồng.

Năm 2010 UBND Tỉnh Đăk Lăk ký Quyết định số 2443/QĐ-UBND ngày 23/09/2010 phê duyệt đề án chuyển đổi Công ty cà phê Ea Pók thành Công ty TNHH MTV cà phê Ea Pók với số vốn điều lệ là 21.5 tỷ đồng.

Công ty đã thực hiện cổ phần hóa doanh nghiệp theo Quyết định số 1130/QĐ – UBND ngày 22/04/2016 của UBND tỉnh Đăk Lăk về việc cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Cà phê Ea Pók

- Vốn điều lệ: 21.450.460.789 đồng.
- Các sự kiện khác:

**2. Quá trình phát triển**

- Chức năng, nhiệm vụ của doanh nghiệp.
- Mục tiêu kinh doanh
- Ngành, nghề kinh doanh chính.: Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 6000183114, thay đổi lần thứ 6 ngày 30/12/2015, ngành nghề kinh doanh của Công ty bao



gồm: Trồng sản xuất và chế biến cà phê xuất khẩu, sản xuất và tiêu thụ phân hữu cơ vi sinh, thu mua chế biến cà phê xuất khẩu, chăn nuôi bò thịt, bò giống, bò sữa.

### **3. Định hướng phát triển**

- Các mục tiêu chủ yếu của doanh nghiệp.
- Tóm tắt những nội dung chính về chiến lược phát triển trung và dài hạn.

## **II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP GIAI ĐOẠN 2015-2019**

### **1. Mục tiêu tổng quát**

- Phần đầu doanh thu bình quân hàng năm đạt từ 55 tỷ, cả nhiệm kỳ đạt 275 tỷ đồng trở lên.
- Thực hiện hoàn thành chỉ tiêu nộp ngân sách cho nhà nước theo chỉ tiêu Nhà nước giao hàng năm.
- Phần đầu lợi nhuận hàng năm đạt từ 3.5-4 tỷ đồng cả nhiệm kỳ đạt từ 17.5 tỷ đồng trở lên.
- Thu nhập bình quân đầu người đạt từ 28 triệu đồng/người/năm.

### **2. Mục tiêu cụ thể giai**

#### **2.1/ ngành sản xuất cà phê:**

Quản lý và sử dụng hiệu quả diện tích cà phê quốc doanh: tiếp tục đầu tư trồng tái canh cà phê trên diện tích thanh lý khoảng 50 ha. Sản lượng kế hoạch đạt từ 15.000-16.000 tấn quả tươi trở lên; Trong đó: phần cứng thực nhập về xưởng chế biến đạt từ 8.000 đến 8.500 tấn, giữ vững năng suất bình quân khoảng 2.2 tấn nhân xô/ha trở lên. Hàng năm xây dựng phương án phòng, chống thiên tai hạn chế thấp nhất thiệt hại (Mất mùa) do chủ quan gây nên.

#### **2.2/ Thu mua chế biến xuất khẩu:**

Nghiên cứu sắp xếp lại ngành thu mua chế biến xuất khẩu cà phê và làm dịch vụ đầu tư sản xuất cho phù hợp. Phần đầu mua bán và gia công dịch vụ đạt từ 8.000-10.000 tấn cà phê nhân xô trong nhiệm kỳ. Tạo việc làm tăng thu nhập cho bộ máy cán bộ quản lý, giảm chi phí phân bổ quản lý đối với ngành trồng trọt.

#### **2.3/ Sản xuất tiêu thụ phân bón hữu cơ vi sinh:**

Phần đầu sản xuất từ 5.000-5.500 tấn phân các loại, đẩy mạnh khai thác nguồn nguyên liệu sẵn có, sản phẩm phụ của ngành chăn nuôi để sản xuất nâng cao chất lượng phân bón hữu cơ vi sinh có sức cạnh tranh ra thị trường.

#### **2.4/ Về chăn nuôi:**

Giữ vững quy mô phát triển đàn bò 500 con, chú trọng sản xuất giống tốt ở đàn bò giống lai, bảo đảm chất lượng thịt đạt tiêu chuẩn, hàng năm luân chuyển bán giống và bán thịt từ 150-200 con tương đương với 30-50 tấn bò hơi, duy trì phát triển bò sữa, khai thác tiêu thụ từ 35-40 tấn sữa tươi đạt tiêu chuẩn chất lượng cao, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.

#### **2.5/ Đầu tư xây dựng cơ sở vật chất:**

Chú trọng nâng cấp cơ sở chế biến hàng hóa xuất khẩu: nâng cấp hệ thống hồ chứa nước; nghiên cứu xây dựng trạm bơm điện, cải tiến tưới nước tại đội II, vùng 40 ha đội III (Buôn Lang). Nâng cấp tu sửa lại nhà làm việc cơ quan và một số công trình phục vụ sản xuất của xưởng chế biến và Trại chăn nuôi.

### **3. Kế hoạch triển khai**

Doanh nghiệp xác định kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển...

#### **4. Các giải pháp thực hiện**

##### **4.1/ Sản xuất cà phê:**

Tập trung quản lý, phát huy hiệu quả tài nguyên, đất đai, tài sản hiện có vào sản xuất cà phê hiệu quả nhất, thanh lý những diện tích già cỗi, năng suất thấp, hiệu quả kém để cơ cấu cây trồng hợp lý, chú trọng đầu tư thâm canh phân hữu cơ vào vườn cà phê nâng cao chất lượng giữ vững sản lượng, phân đầu năng suất bình quân đạt từ 2,2 tấn nhân/ha trở lên.

Sắp xếp lại đội ngũ CBCN cho phù hợp với chuyên đổi doanh nghiệp theo đúng luật Doanh nghiệp và lao động, làm việc có năng suất, hiệu quả; duy trì kỷ cương, kỷ luật trong khuôn khổ tổ chức; được học tập giáo dục kiến thức pháp luật, thực hiện đúng các chế độ - chính sách nhà nước hiện hành, giảm dần hợp đồng, tăng diện tích cho công nhân chính thức để đảm bảo ngày - giờ công trong năm.

Chú trọng công tác khuyến nông, hội thảo sản xuất cà phê bền vững, đẩy mạnh yếu tố KHKT vào quy trình đầu tư chăm sóc tăng năng suất trên diện tích hiện có. Tiếp tục cải tiến công tác tưới nước vào mùa khô, theo chương trình thực hành tiết kiệm, hiệu quả cao hơn.

Đổi mới phương thức quản lý giao khoán về cho người nhận khoán tự làm chủ vườn cây, sản phẩm nhận khoán, tự tổ chức sản xuất, thu hoạch giao nộp đủ sản phẩm về công ty, tăng thu nhập cho người lao động, hạn chế tình trạng mất mát sản phẩm như những năm trước đây.

##### **4.2/ Về sản xuất và tiêu thụ phân bón hữu cơ vi sinh:**

Nâng cao năng lực sản xuất, chất lượng hàng hóa tiếp tục nghiên cứu thị trường tiêu thụ, hợp tác khách hàng tổ chức hội thảo về chất lượng đầu tư, giữ vững vị trí sản xuất nguồn phân bón tại chỗ, nhằm giải quyết tốt việc làm và đầu tư có hiệu quả cho cây trồng, hạ giá thành sản xuất.

Đẩy mạnh công tác khuyến nông về chất lượng phân bón trong vùng để người nông dân thấy được lợi ích việc đầu tư phân hữu cơ vi sinh là cải tạo đất, thay thế một phần phân vô cơ, nâng cao chất lượng cà phê bền vững.

Tiếp tục đưa tiến bộ KHKT vào sản xuất phân bón đa dạng hơn, nhiều chủng loại thích nghi với trình độ canh tác hiện nay.

##### **4.3/ Về công tác thu mua - chế biến cà phê xuất khẩu:**

Tăng cường công tác quản lý máy móc, dây chuyền công nghệ để sản xuất, chế biến cà phê chất lượng cao, bền vững. Giữ vững uy tín hàng hóa của Công ty khi bán, tiêu thụ ra thị trường, chủ động nguồn hàng mua vào, bán ra, quay vòng đồng vốn nhanh, đề phòng rủi ro khi giá cà phê xuống thấp.

Chú trọng yếu tố con người trong tất cả các khâu chế biến, đào tạo công nhân lành nghề để nâng cao hiệu quả về thực hiện các tiêu chí sản xuất cà phê sạch, không những nguồn cà phê của doanh nghiệp mà cần mở rộng dịch vụ và thu hút nguồn hàng từ người sản xuất cà phê trong vùng theo quy định của bộ tiêu chuẩn UZT, kết hợp sản xuất với bảo vệ tốt môi trường.

Nắm chắc thông tin thị trường, huy động mạnh nguồn vốn từ nhiều phía, tăng cường mua vào, bán, đề cao trách nhiệm trong công tác kiểm soát, đề phòng hàng giả, hàng kém chất lượng khi quan hệ mua - bán hàng.

##### **4.4/ Sản xuất phát triển chăn nuôi:**

Tiếp tục hoàn thiện quy mô chuồng trại, đồng cơ, bộ máy quản lý chăn nuôi lên một bước mới nhằm khai thác lợi thế đưa vào sản xuất, đẩy mạnh việc tiêu thụ từ nguồn sản phẩm chăn nuôi:

giống, thịt, sữa theo hướng phát triển đàn bò có năng suất cao, chất lượng tốt, xây dựng thương hiệu bò giống, bò thịt, bò sữa bền vững.

Thường xuyên nghiên cứu luân chuyển đồng cỏ, sản xuất giống cỏ có chất lượng dinh dưỡng cao hơn; mở rộng phương thức đầu tư chăm sóc đàn bò, phân loại, giao khoán nuôi tăng trọng, bò cái sinh sản tạo nguồn giống tốt; khuyến khích người công nhân làm tăng năng suất lao động.

Đẩy mạnh công tác kiểm soát môi trường trong chăn nuôi, chú trọng công tác thú y, thực hiện nghiêm phòng - chống dịch, vệ sinh, tẩy uế chuồng trại, cách ly với môi trường bên ngoài, tiêm phòng thường xuyên, đồng thời quan tâm đến yếu tố KHKT trong chăn nuôi.

Chăm lo chế độ và bồi dưỡng độc hại cho CBCN ngành chăn nuôi, ưu tiên trang bị phòng hộ cho công nhân trên một số lĩnh vực sản xuất để đảm bảo sức khỏe lâu dài, bảo đảm điều kiện ăn ở tập thể tại chỗ để công nhân an tâm công tác.

#### **4.5/ Tài chính doanh nghiệp:**

Thực hiện hạch toán kinh doanh theo đúng luật tài chính nhà nước hiện hành. Tập trung quản lý và khai thác tài sản hiện có, bán hàng tăng cường nguồn thu từ sản phẩm làm ra để phát triển sản xuất và chăm lo đời sống công nhân, hạn chế vay vốn phát sinh lãi cao. Tiếp tục thực hiện triệt để chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tham ô trong đầu tư sản xuất, xây dựng cơ bản, chi phí hành chính...

Tiếp tục hoàn thiện về cơ chế thu mua - chế biến - xuất khẩu, bán hàng năng động, linh hoạt, tăng sức cạnh tranh cao thích ứng với thị trường tạo lợi nhuận tăng thêm nguồn vốn cho doanh nghiệp và cải thiện đời sống cán bộ công nhân.

#### **4.6/ Về quản lý tài nguyên môi trường:**

Tăng cường quản lý tài sản và sử dụng đất đai được nhà nước giao cho doanh nghiệp, khai thác và sử dụng tài nguyên hợp lý, chú trọng công tác bảo vệ môi trường trong chế biến sau thu hoạch và ngành chăn nuôi, bảo đảm nghiêm chỉnh, xử lý triệt để chất thải, nước thải, khói bụi có ảnh hưởng đến vệ sinh môi trường tuyệt đối không để sai phạm xảy ra.

#### **4.7/ Việc làm đời sống CBCN lao động:**

Tiếp tục hoàn thiện phương án, hợp đồng giao - nhận khoán sản xuất cả phê đến hộ gia đình, đổi mới cơ chế chi trả tiền lương, tiền công, tiền thưởng theo đúng cơ chế độ hiện hành của Nhà nước, đảm bảo hài hòa các lợi ích.

Tăng cường công tác tổ chức đào tạo, nâng cao tay nghề cho công nhân, thành thạo trong sản xuất đúng QTKT, làm cho CBCN luôn có ý thức làm chủ doanh nghiệp, làm chủ sản phẩm làm ra, chú trọng tạo việc làm cho công nhân tại chỗ, điều động, luân chuyển lao động theo ngành nghề hạn chế thuê mướn lao động bên ngoài nhằm tăng thu nhập, cải thiện đời sống công nhân. Hạn chế và không để xảy ra thiếu việc làm, đời sống công nhân khó khăn.

Doanh nghiệp xác định một số giải pháp thực hiện chủ yếu về tài chính, sản xuất kinh doanh, nhân lực...

#### **Nơi nhận:**

- Cục phát triển doanh nghiệp – Bộ Kế hoạch & Đầu tư;
- UBND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Thông tin và truyền thông;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Lắk;
- Lưu: VT; Kế toán

